

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 5-TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/HS-ST

Ngày: 13-7-2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-TÂY NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Diên

Bà Mai Thị Bỉ

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Văn Cương, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh;

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Minh Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 13 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

**1. Phan Quốc V**, sinh ngày 28/4/2003, tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); Căn cước công dân số: 080203003712, cấp ngày 16 tháng 4 năm 2021.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: **Số nhà E, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phan Văn L** (đã chết) và bà **Võ Thị Thủy N**; Bị cáo có vợ là chị **Ngô Thị Ngọc T** và có 01 người con chung, sinh năm 2023; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 29/11/2024, bị **Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An** (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1339/QĐ-XPHC, với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong ngày 03/12/2024; Nhân thân: Ngày 27/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh), xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 22/2021/HS-ST, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 05/9/2022 và án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 04/11/2021, đã được xóa án tích theo Điều 70 Bộ luật Hình sự; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/9/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam **T**, thuộc Trại Tạm giam số 2 - **Công an tỉnh T. (có mặt)**

2. **Lương Đình D**, sinh ngày 22/7/2006, tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); Căn cước công dân số: 080206011507.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: **Số nhà H, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lương Bích C** và bà **Nguyễn Thị Thu H**; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2026 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam **T**, thuộc Trại Tạm giam số 2 - **Công an tỉnh T**. (có mặt)

3. **Trương Minh H1**, sinh ngày 27/6/2005, tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); Căn cước công dân số: 080205010702.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: **Số F, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trương Trung H2** (đã chết năm 2024) và bà **Nguyễn Thị Ánh N1**; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 28/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh), xử phạt 02 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Bản án số 25/2023/HS-ST, đã chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo cũng đã chấp hành án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 17/10/2023. Do thời điểm phạm tội bị can **Trương Minh H1** là người chưa thành niên (17 tuổi 4 tháng 24 ngày), bị can **Trương Minh H1** bị xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự (tội phạm nghiêm trọng) nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 127 Luật tư pháp người chưa thành niên thì bị cáo **Trương Minh H1** được coi là không có án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 - **Công an tỉnh T**. (có mặt)

4. **Trần Minh T1**, sinh ngày 14/5/2001, tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); Căn cước công dân số: 080201013208, cấp ngày 30 tháng 6 năm 2022.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: **Số nhà C, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn R** và bà **Lê Thị T2**; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị **Phạm Thị Thùy D1** vào năm 2024 và có 01 con chung, sinh tháng 8/2024; tiền án: Ngày 07/5/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh), xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 15/2024/HS-ST, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 25/3/2025 và án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 05/7/2024, chưa được xóa án tích theo Điều 70 Bộ luật Hình sự; tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2026 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam **T**, thuộc Trại Tạm giam số 2 - **Công an tỉnh T**. (có mặt)

5. **Trần Thành H3**, sinh ngày 03/6/2002, tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); Căn cước công dân số: 080202001671, cấp ngày 18 tháng 10 năm 2022.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: **Số nhà A, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Minh T3** và bà **Nguyễn Ngọc T4**; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 06/7/2023, bị **Công an xã T, huyện C, tỉnh Long An** (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-CAX, với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị can đã chấp hành xong vào ngày 06/7/2023; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2026 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam **T**, thuộc Trại Tạm giam số 2 - **Công an tỉnh T**. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo **Trần Thành H3**: Luật sư **Trịnh Thị K**, Đoàn luật sư tỉnh **T**; Nơi làm việc: **Văn phòng L3, số B, Đường số A, phường L, tỉnh Tây Ninh**. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Lê Hoàng P**, sinh năm 1990; Địa chỉ: **Số H C, phường L, tỉnh Tây Ninh**; (vắng mặt)

2. Ông **Nguyễn Văn V1**; sinh năm 1998; Địa chỉ: **Ấp Đ, xã H, tỉnh Tây Ninh**; (vắng mặt)

3. Ông **Châu Quốc K1**; sinh năm 2001; Địa chỉ: **Số B, ấp P, xã T, tỉnh Tây Ninh**; (có mặt)

4. Bà **Võ Thị Thùy N2**; sinh năm 1967; Địa chỉ: **Số E, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**; (có mặt)

5. Bà **Ngô Thị Ngọc T**; sinh năm 2002; Địa chỉ: **Số E, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**; (có mặt)

6. Bà **Trương Thị Kim T5**; sinh năm 1955; Địa chỉ: **Số F, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**; (có mặt)

7. Ông **Huỳnh Hữu L1**; sinh năm 2007; Địa chỉ: **Số B, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**. (vắng mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSKV5 ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh xác định:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/7/2025, **Công an xã T, tỉnh Tây Ninh**, kiểm tra nhà **số F, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh** do bà **Trương Thị Kim T5**, sinh năm 1955, làm chủ hộ, tại thời điểm kiểm tra có mặt **Trương Minh H1** tại địa

điểm nêu trên. Tiến hành kiểm tra trên người Hào, phát hiện bên trong túi quần sau bên phải của H1 có 01 túi nylon màu trắng có rãnh khếp viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tiếp tục kiểm tra bên trong nhà vệ sinh phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có chữ STING nắp chai màu đỏ, có khoét 02 lỗ: 01 lỗ gắn cây nỏ thủy tinh phía dưới phễu bầu còn bám dính một ít mảnh màu vàng nghi là ma túy; 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng sữa có sọc màu cam và một cái bật lửa (hột quẹt gas). Công an xã T tạm giữ những tang vật có liên quan và đưa H1 về Cơ quan để làm việc. Quá trình làm việc ban đầu, H1 khai nhận ma túy trong người do H1 nhờ T1 và D mua dùm vào đêm tối ngày 24/7/2025 khi ở tại nhà Phan Quốc V.

Vào lúc 09 giờ ngày 25/7/2025, Công an xã T, tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra số nhà E, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, do bà Võ Thị Thủy N, sinh năm 1967, làm chủ hộ, phát hiện trong nhà tiền chế phía trước bên trái có 03 đối tượng gồm: Phan Quốc V (là con ruột bà N), Trần Minh T1, Lương Đình D đang ở tại đây. Tổ công tác tiến hành kiểm tra trên kệ gỗ gần góc nhà bên trái nhà tiền chế có 01 túi nylon màu trắng trong có rãnh khếp màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy; kế bên có 02 cái bật lửa (01 cái màu tím, 01 cái màu xanh); phía dưới nền nhà có 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 cây nỏ thủy tinh, 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, 01 đoạn ống nhựa tròn màu hồng; kiểm tra bên ngoài gần góc nhà tiền chế có 01 chai nhựa màu trắng xanh nhãn hiệu Revive. Phan Quốc V trình bày túi nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá V mua vào đêm ngày 24/7/2025, đã sử dụng hết một phần, phần còn lại Vũ cất để tiếp tục để sử dụng, còn lại 02 cái bật lửa, nỏ thủy tinh và chai nhựa hiệu Revive là dụng cụ để sử dụng ma túy mà V đã dùng để sử dụng ma túy vào ngày 24/7/2025 tại nhà của V. Công an xã T tiến hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 24/7/2025, Phan Quốc V cùng với Lương Đình D đang có mặt tại nhà của V. V đưa cho D số tiền 200.000 đồng kêu D đi gặp Trần Thành H3 để mua ma túy. Sau đó, D điều khiển xe mô tô đi tìm H3 để mua ma túy nhưng không gặp được H3, D điều khiển xe chạy đến phường L, tỉnh Tây Ninh gặp đối tượng tên C1 (Lê Hoàng P, sinh năm 1990, HKTT: 87 C, phường L, tỉnh Tây Ninh) mua 200.000 đồng ma túy đá, P giao ma túy cho D và D trả cho P tiền mặt 200.000 đồng. Mua xong, D quay về và đưa cho V 01 túi nylon được hàn kín xung quanh bên trong có chứa ma túy đá. V cầm túi ma túy đá trên tay đi ra phía sau vào bên trong chuồng gà và V kêu D cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đi theo V. D lấy túi nylon màu đen bên trong có 01 nỏ thủy tinh và khoảng 01 - 02 ống hút nhựa được để trên kệ gỗ để đồ ngay vũng phía trong nhà tiền chế, rồi D đi ra góc nhà tiền chế ngay hồ kính lấy vỏ chai hiệu Revive màu trắng - xanh cho nước vào khoảng 2/3 chai, D vận nắp

chai có gắn ống hút và nỏ thủy tinh vào chai nhựa R1 rồi đi xuống phía sau sát hàng rào ngay chuồng gà đưa cho V, D đi ra ngoài ngồi ở hành lang đợi. Tại chuồng gà, V lấy cái kéo nhỏ (loại kéo nhíp chỉ) cắt 1 đầu túi nylon lấy đồ xúc bằng đoạn ống hút nhựa cắt xéo mà D cầm xuống mức hết ma túy đổ vào phễu bầu của nỏ thủy tinh. V dùng bật lửa tự đốt nóng nỏ thủy tinh để ma túy bay hơi vào chai R2 rồi V dùng miệng ngậm ống hút để hút hơi bay lên từ bên trong chai Revie, Vũ hút xong thì ra ngoài canh chừng để D vào tự hút ma túy với cách hút tương tự như V. D và Vũ X vòng hút ma túy, mỗi người hút được khoảng 02 đến 03 hơi thì hết ma túy, V kêu D tháo bộ dụng cụ mang đi cất giấu, D lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy tháo nắp chai nhựa gắn nỏ thủy tinh và ống hút ra bỏ vào túi nylon màu đen, sau đó D đổ nước trong chai ra và đem bỏ lại chỗ hồ kính, riêng cái túi nylon màu đen chứa nắp chai nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút D đem lại cái kệ tủ gỗ gần cái vũng phía trong chỗ sửa xe để cất giấu, sau đó D đi ra ngoài chợ C4 phụ mẹ của V dọn dẹp đồ.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 24/7/2025, V dùng số điện thoại 0383987458 là số điện thoại của vợ V tên Ngô Thị Ngọc T, V gọi cho Trần Thành H3 số điện thoại 0374896778 gọi lần đầu H3 không nghe máy, V gọi liền lần nữa, thì H3 nghe máy, V nói với H3 nội dung “Lấy cho tôi 300.000 đồng (ma túy)”. H3 nói “Đợi tôi cái chạy qua”. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, thì H3 chạy xe đến nhà V đưa V 01 túi nylon màu trắng có rãnh khếp bên trong có ma túy đá. V đi vào nhà trong lấy điện thoại của vợ V tên T, Vũ mở app tài khoản ngân hàng E số tài khoản 150110301003302 tên Ngô Thị Ngọc T chuyển qua tài khoản ngân hàng của Trần Thành H3 số tài khoản là số điện thoại của H3 0374896778, Ngân hàng thương mại cổ phần Q (M1) số tiền 300.000 đồng, nhận tiền xong H3 chạy đi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, thì D đi phụ mẹ của V bán thịt heo xong quay về nhà của V, V kêu D sử dụng ma túy (D không rõ ma túy từ đâu mà V có), D đi lại hồ kính lấy vỏ chai nước hiệu Revive màu xanh trắng hứng nước khoảng 2/3 chai, rồi đem vào kệ gỗ trong nhà tiền chế lấy túi nylon màu đen bên trong có nắp chai nhựa gắn nỏ thủy tinh và ống hút, D lấy nắp chai nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút gắn vào chai Revive rồi đi ra ngoài, lúc này V đi vào đổ ma túy vào nỏ thủy tinh, rồi V dùng hột quẹt gas đốt sử dụng trước, sau khi Vũ hút xong thì V đi ra, rồi D đi vào hút, mỗi người sử dụng khoảng 02 - 03 hơi thì hết ma túy, sau khi sử dụng xong Duy gỡ bộ dụng cụ ra cất giấu như lần thứ nhất.

Lần thứ ba: Khoảng 17 giờ ngày 24/7/2025, H1 gọi điện thoại cho V nhờ V sửa lại cái nỏ bị móp dưới đáy, miệng nỏ bị mẻ, V kêu D chạy qua lấy cái nỏ về cho V. Đến khoảng 19 giờ ngày 24/7/2025, V gọi điện thoại cho H1 và nói V Nan về rồi, V kêu H1 đi mua ma túy về sử dụng, H1 nói không có xe nên V kêu D chạy xe qua nhà H1 chờ H1 đi gặp Việt Đô N để mua ma túy. D điều khiển xe qua chờ H1 đến khu vực ngã tư Cầu V, đến con hẻm bên cạnh nhà nghỉ “Thảo Nguyên” thuộc địa bàn xã A, tỉnh Tây Ninh, thì D đậu xe đứng đợi bên ngoài, H1 đi vào gặp đối tượng tên Việt Đô N3 (Nguyễn Văn V1, sinh năm 1998, cư ngụ ấp C, xã A, tỉnh Tây Ninh) mua 300.000 đồng ma túy đá. Khi H1 vào gặp Việt Đô N3, sau khi thống nhất mua 300.000 đồng ma túy bằng hình thức cần

trừ số tiền 200.000 đồng **Việt Đô N** còn nợ tiền **H1** trước đó, còn lại 100.000 đồng **H1** liên hệ yêu cầu **V** chuyển khoản cho **Việt Đô N3**. **V** sử dụng ví MoMo tên **Ngô Thị Ngọc T** (ví MoMo này liên kết tài khoản tài khoản 150110301003302 của **Ngô Thị Ngọc T**, thuộc hệ thống **E**) chuyển vào tài khoản số 73793456789, thuộc hệ thống TPBank của **Nguyễn Văn V1** số tiền 100.000 đồng. **H1** nhận từ **Việt Đô N** 01 đoạn ống hút màu cam hàn kín 02 đầu bên trong có chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy **D** chở **H1** đi về, trên đường về do **H1** nói đói bụng nên kêu **D** chở về nhà **H1**. Khi về đến nhà của **H1**, **H1** đưa cho **D** đoạn ống hút màu cam chứa ma túy vừa mới mua của **Việt Đô N** và nói “Đem về mày với Vũ chơi đi, còn bao nhiêu chừa lại cho **H1**, lát Hào qua”. Sau đó, **D** mang đoạn ống hút màu cam được hàn kín bên trong có chứa ma túy về nhà đưa cho **V** và nói “Thằng **H1** kêu anh em mình chơi đi, chừa cho nó một miếng”, **V** nói “Ừ”. Sau đó, **D** đi lại hồ kính lấy vỏ chai nước hiệu Revive màu xanh trắng cho nước vào khoảng 2/3 chai, rồi đem vào kệ gỗ trong nhà tiền chế lấy túi nylon màu đen bên trong có nắp chai nhựa gắn nỏ thủy tinh và ống hút, **D** lấy nắp chai nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút gắn vào chai **R2** rồi **D** để lại tại chỗ và đi ra ngoài canh chừng, **V** cầm đoạn ống hút nhựa màu cam đồ hết ma túy vào nỏ thủy tinh rồi dùng bật lửa tự đốt nóng sử dụng trước, hút xong **V** đi ra đến lượt **D** đi vào sử dụng, mỗi người sử dụng khoảng 02 - 03 hơi thì hết số ma túy trong nỏ thủy tinh, sau khi sử dụng xong **D** là người gỡ bộ dụng cụ ra cất giấu như các lần trước.

Lần thứ tư: Khoảng 16 giờ ngày 24/7/2025, **Trần Minh T1** ghé nhà **V** để chơi, khoảng 15 phút sau thì có **L1** ghé chở **T1** đi đến địa bàn **Thành phố T, Long An** (cũ) để mua 01 điện thoại trả góp loại Iphone 12, sau khi mua điện thoại xong thì **L1** chở **T1** về đi đến đầu lộ **L2** - cua, thuộc ấp **T**, xã **T**, tỉnh **Tây Ninh**. **T1** bán chiếc điện thoại vừa mua trả góp cho một thanh niên tên **H4**. **T1** lấy tiền xong quay trở lại nhà của **V** là khoảng 20 giờ ngày 24/7/2025. Lúc này, **T1** có đưa cho **Lương Đình D** số tiền 500.000 đồng (loại giấy bạc mệnh giá 500.000 đồng) và **T1** kêu **D** đi Long An mua 300.000 đồng ma túy về để sử dụng, thì **D** đồng ý. Sau khi **D** đi mua ma túy, thì **T1** gọi cho **Trương Minh H1** bằng Messenger kêu **H1** qua nhà **V** để **T1** trả tiền. **H1** nói không có xe, **T1** mới nói để kêu **L1** qua rước chở **H1** qua nhà **V**. Khi **H1** qua đến nhà **V**, lúc này **T1** đang nằm ở võng ở góc trong nhà tiền chế, **H1** đi lại võng ngồi chung với **T1**, **T1** lấy 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng ra đưa cho **H1** (tổng số tiền trả cho **H1** 1.000.000 đồng), đồng thời **H1** cũng lấy 01 cái nỏ thủy tinh mà **H1** nhờ **V** sửa trước đó để trên kệ gỗ để đem về. **H1** hỏi **T1** “Có lấy không điện dùm em hai trăm” (tức là **H1** nhờ **T1** mua dùm Hào 200.000 đồng ma túy), **T1** nói **D** đi lấy rồi, **H1** mới nói với **T1** điện thoại cho **D** mua dùm Hào 200.000 đồng ma túy, **T1** gọi điện thoại cho **D** và kêu **D** mua dùm Hào 200.000 đồng ma túy, nói xong **L1** chở **H1** về nhà của **H1**. **D** điều khiển xe chạy đến phường **L**, tỉnh **Tây Ninh** gặp đối tượng tên **C1** (**Lê Hoàng P**, sinh năm 1990, HKTT: 87 **C**, phường **L**, tỉnh **Tây Ninh**) mua 500.000 đồng ma túy đá, **P** giao ma túy cho **D** và **D** trả cho **P** tiền mặt 500.000 đồng. Mua ma túy xong **D** quay về nhà của **V**, **T1** vẫn còn đang nằm võng ở góc trong nhà tiền chế, **D** đi lại đưa cho **T1** 01 túi nylon có

rãnh khếp viền đỏ bên trong có ma túy đá, T1 cầm để lên kệ gỗ cạnh đó, D đi ra phía sau nhà tiện chế lấy chai Revive màu trắng xanh bơm nước vào rồi đi vào nhà tiện chế đưa cho T1, rồi D đi ra sau nhà uống nước, T1 đi đến kệ gỗ lấy cái nắp có gắn sẵn nõ thủy tinh và ống hút. T1 vặn nắp chai vào chai Revive màu trắng - xanh, T1 nhặt dưới nền chỗ vũng nằm 01 đoạn ống hút nhựa có 01 đầu cắt xéo, T1 mở túi ma túy ra mức khoảng  $\frac{1}{2}$  (một nửa) lượng ma túy vừa mua đổ vào nõ thủy tinh, số ma túy còn lại vẫn đựng trong túi nylon có rãnh khếp viền đỏ T1 đưa cho D cầm, T1 nói với D “Cầm qua đưa cho H1 đi, tiền nó bỏ trên công”. Sau đó, D cầm túi ma túy chạy qua nhà đưa cho H1, D nhặt bao thuốc lá hiệu Jet bỏ túi ma túy vào rồi để bao thuốc lá hiệu Jet trên công rào, D nhìn thấy trên công rào có để 01 hộp giấy loại hộp kem đánh răng PS, D lấy hộp kem đánh răng cầm chạy về nhà của V, trên đường về D mở hộp kem đánh răng PS xem, lấy ra 01 tờ tiền loại Polymer mệnh giá 200.000 đồng, D đem về nhà của V đưa cho T1 số tiền 200.000 đồng. Lúc này, D nhìn thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sẵn tại vị trí gần kệ gỗ, D tự lấy cầm lên sử dụng chất ma túy cùng với T1. Sử dụng xoay vòng, mỗi người sử dụng khoảng 02 - 03 hơi, thì hết số ma túy trong nõ thủy tinh, sau khi sử dụng xong D là người gỡ bộ dụng cụ ra cất giấu như các lần trước. Việc T1 và D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy lần này tại nhà của V, thì T1 và D không hỏi ý kiến V và V hoàn toàn không biết.

Đối với Trương Minh H1, lúc D đem ma túy qua cho H1, H1 đang ở trong nhà nghe tiếng xe mô tô đến và chạy đi, H1 đi ra chỗ công rào thì thấy trên công rào có để 01 bao thuốc lá hiệu Jet màu trắng, H1 lấy bao thuốc lá mang vào nhà mở ra thấy có 01 túi nylon màu trắng có rãnh khếp màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá. H1 đi vào nhà vệ sinh lấy bộ dụng cụ ra, H1 đổ khoảng  $\frac{1}{2}$  (một nửa) lượng ma túy do D đem qua đưa cho H1 vào trong nõ thủy tinh, phần còn lại H1 cất giấu vào trong túi quần sau bên phải, tiếp theo H1 tự đốt ma túy trong nõ lên và sử dụng một mình, H1 hút được khoảng 03 hơi, H1 nhìn thấy lượng ma túy trong nõ thủy tinh vẫn còn một ít, H1 ngưng không tiếp tục sử dụng ma túy nữa, H1 mang bộ dụng cụ đang sử dụng vẫn còn một ít ma túy đem cất giấu trong nhà vệ sinh nhằm mục đích để tiếp tục sử dụng cho lần sau. Sau đó, H1 lên nằm vũng ngủ, đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/7/2025, thì bị Công an xã T vào kiểm tra phát hiện H1 tàng trữ chất ma túy trong người và trong nõ thủy tinh.

Lần thứ năm: Khoảng 21 giờ ngày 24/7/2025, Trần Thành H3 đang học việc tại cơ sở cắt tóc TRAKY, địa chỉ G H, phường L, tỉnh Tây Ninh, do điện thoại của H3 hết tiền nên H3 mượn điện thoại của một người bạn làm chung tên T6, H3 gọi điện cho một người bạn tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy, sau đó H3 hẹn gặp D tại vòng xoay K để nhận ma túy. Sau khi H3 đến điểm hẹn trước đó để nhận ma túy mua của D số tiền 500.000 đồng xong thì đến khoảng 22 giờ ngày 24/7/2025, H3 điều khiển xe chạy về nhà và ghé qua nhà của V chơi. Tại đây, khi H3 vào nhà của V, thì H3 gặp có Phan Quốc V, Lương Đình D và Trần Minh T1. D là người ra mở cửa cho H3 vào nhà, rồi D đi lại vũng nằm, sau đó H3 đi vào khu vực kệ gỗ bên trong nhà tiện chế gặp V. V kêu H3 bán cho V 300.000 đồng ma túy, H3 lấy túi ma túy mua

của **D** từ ngăn giữa túi đeo trên người ra, rồi **H3** ra bên ngoài nhà tiền chế nhặt 01 cái ống hút nhựa lấy kéo trong túi đeo ra cắt xéo 01 đoạn khoảng 04cm, **H3** lấy quạt gas hơi bóp kín lại 01 đầu, đầu xéo còn lại để làm đồ mức ma túy, **H3** mở túi ma túy ra dùng đoạn ống hút nhựa mức hơn  $\frac{1}{2}$  (một nửa) số ma túy trong túi rồi trút ngược ma túy vào đoạn ống hút nhựa dùng kéo cắt ngang đầu xéo cho bằng lại, rồi **H3** dùng bật lửa hơi bóp kín lại bỏ vào túi quần bên trái, túi nylon màu trắng có rãnh khếp viền trắng chứa phần ma túy còn lại **H3** đưa bán cho **V**. **V** sử dụng ứng dụng ví MoMo tên của **Ngô Thị Ngọc T** (vợ **V**) chuyển vào ví MoMo tên của **Trần Thành H3**, số điện thoại 0374896778 số tiền 300.000 đồng để trả tiền **V** mua ma túy của **H3**. Sau đó, **V** đi ra phía sau nhà tiền chế lấy chai nhựa màu xanh trắng nhãn hiệu Revive đi lại vòi nước gần đó cho nước vào chai khoảng hơn 2/3 chai rồi đi vào kệ gỗ mở ngăn tủ dưới và ra lấy bịch đen bên trong có nắp nhựa của chai Revive màu trắng có khoét sẵn 02 lỗ: 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu vàng cam, 01 lỗ cắm nôi sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh), **V** vặn nắp vào chai nước mới bơm để xuống dưới nền nhà cạnh kệ gỗ, **V** dùng đoạn ống hút nhựa cắt nhọn mức ma túy vừa mua được của **H3** đổ khoảng  $\frac{1}{2}$  (một nửa) lượng ma túy vào trong nỏ thủy tinh, **V** tự mình dùng bật lửa đốt nóng hút ma túy lên, **V** hút 01 hơi ma túy rồi **V** để bộ công cụ sử dụng ma túy xuống, tiếp theo lần lượt **D** và **T1** tự lấy bộ công cụ sử dụng ma túy lên tự đốt ma túy lên hút, mỗi người hút được khoảng 02 đến 03 hơi thì hết ma túy, **D** tháo dụng cụ ra mang đi cất như các lần trước. Đối với túi nylon màu trắng có rãnh khếp viền trắng chứa lượng ma túy còn lại **V** cất giấu trên kệ gỗ bên trong nhà tiền chế nhằm mục đích để sử dụng cho lần sau. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 25/7/2026, lực lượng **Công an xã T** đến kiểm tra tại nhà số E, ấp T, xã T, tỉnh **Tây Ninh** phát hiện tạm giữ lượng ma túy **V** cất giữ trên kệ gỗ và bộ dụng cụ sử dụng ma túy các đối tượng dùng vào việc tổ chức sử dụng chất ma túy vào ngày 24/7/2025 như đã nêu trên.

Kết quả Test nhanh các đối tượng: **V**, **D**, **T1**, **H3**, **H1** đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 1275/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của **Phòng K3 Công an tỉnh T** kết luận (ma túy thu giữ tại nhà **Phan Quốc V**):

- Bì thư ký hiệu 1: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1949 gam, loại: Methamphetamine.

- Túi niêm phong ký hiệu 3: Tinh thể màu trắng ngả vàng đựng trong 01 (một) ống thủy tinh (nỏ thủy tinh) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, dạng vết không xác định được khối lượng.

**H5** lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,1406 gam (bì thư ký hiệu số 1), ống thủy tinh và vỏ bao gửi mẫu giám định được niêm phong.

Tại Bản kết luận giám định số 1276/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của **Phòng K3 Công an tỉnh T** kết luận (ma túy thu giữ tại nhà **Trương Minh H1**):

- Bì thư ký hiệu I: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khế, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0919 gam, loại: Methamphetamine.

- Túi niêm phong ký hiệu 2A: Tinh thể màu trắng ngả vàng đựng trong 01 (một) ống thủy tinh (nỏ thủy tinh), được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0827 gam, loại: Methamphetamine.

**H5** lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,0725 gam (bì thư ký hiệu I); 0,0462 gam (túi niêm phong ký hiệu 2A); ống thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu gửi giám định được niêm phong.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị can:

Bị can **Trần Minh T1** phạm tội có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích theo quy định, phạm tội này do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”.

Các bị can **Phan Quốc V**, **Trần Thành H3**, **Trương Minh H1**, **Lương Đình D** đều phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị can:

Quá trình điều tra (05 bị can) gồm: **Phan Quốc V**, **Trần Thành H3**, **Trương Minh H1**, **Lương Đình D**, **Trần Minh T1** đều phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, bị can **Lương Đình D** có ông nội tên **Lương Ngọc S** được tặng Huân chương chiến công hạng nhất, Huân chương kháng chiến hạng ba, hiện được hưởng chế độ trợ cấp thương binh hạng 4/4 và chế độ nhiễm chất độc da cam; có bà nội tên **Trần Thị C2** được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bị địch bắt tù đầy; có ông cố tên **Trần Văn Đ1** là liệt sĩ, tất cả đều được xác nhận của chính quyền địa phương.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn tạm giữ:

- Vật chứng thu giữ trong quá trình kiểm tra tại nhà **Trương Minh H1**:

+ Bì thư niêm phong nguyên vẹn, có chữ ký của người niêm phong **Nguyễn Minh C3** và người chứng kiến **Hà Quang T7**, bên trong gồm: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,0725 gam (bì thư ký hiệu I); 0,0462 gam (túi niêm phong ký hiệu 2A); ống thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu.

+ 01 chai nhựa có chữ Sting, nắp chai màu đỏ có khoét 02 lỗ, gắn ống hút nhựa màu trắng sữa có sọc màu cam.

+ 01 hộp quẹt gas.

- Vật chứng thu giữ trong quá trình kiểm tra tại nhà **Phan Quốc V**:

+ Bì thư niêm phong nguyên vẹn, có chữ ký của người niêm phong **Nguyễn Minh C3** và người chứng kiến **Hà Quang T7**, bên trong gồm: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,1406 gam (bì thư ký hiệu số 1), ống thủy tinh và vỏ bao gửi mẫu giám định được niêm phong.

+ 01 hộp quẹt gas màu xanh, phía trên đầu có gắn 01 đoạn ống tròn kim loại.

+ 01 hộp quẹt gas màu tím, phía trên đầu có gắn cuộn giấy tròn màu trắng.

+ 01 chai nhựa có nhãn hiệu Revive, màu trắng xanh.

Đây là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy mà các bị can sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, gắn sim số 0383987458, đây là điện thoại di động của Ngô Thị Ngọc T (vợ của Phan Quốc V), V sử dụng để liên lạc và chuyển tiền mua ma túy nhưng T không biết việc V sử dụng điện thoại của T thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động Nokia 105 4G Pro, gắn sim số 0395950700, đây là điện thoại của Lương Đình D, D sử dụng liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động Samsung màu đen, bị nứt màn hình, đây là điện thoại của Trần Minh T1 sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng, bị nứt màn hình, đây là điện thoại của Trần Thành H3, H3 sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động Iphone 6, gắn sim số 0364953309, đây là điện thoại của Trương Minh H1, H1 sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tất cả các vật chứng trên cần tiếp tục tạm giữ chờ xét xử, hiện Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ.

Trên cơ sở kết quả điều tra, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh đã kết luận như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/7/2025, Công an xã T, tỉnh Tây Ninh, kiểm tra nhà số F, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh do bà Trương Thị Kim T5, sinh năm 1955, làm chủ hộ, phát hiện Trương Minh H1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng 0,1746 gam (bên trong túi quần sau bên phải của H1 có khối lượng 0,0919 gam và trong nỏ thủy tinh thu được trong nhà vệ sinh H1 để sử dụng lần sau có khối lượng 0,0827 gam). Đến 09 giờ 00 phút ngày 25/7/2025, Công an xã T, tỉnh Tây Ninh tiếp tục tiến hành kiểm tra số nhà E, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, do bà Võ Thị Thủy N, sinh năm 1967, là chủ hộ, trong nhà tiền chế phía trước bên trái có Phan Quốc V (là con ruột bà N), Trần Minh T1, Lương Đình D đang ở tại đây. Kiểm tra trên kệ gỗ gần góc nhà bên trái nhà tiền chế phát hiện Phan Quốc V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1949 gam.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: **V** đưa 200.000 đồng cho **D** để **D** đi mua ma túy về cả hai cùng sử dụng, bộ dụng cụ là của **V** cung cấp, địa điểm tổ chức sử dụng là nhà của **V** đang ở, khi sử dụng **D** là người đi lấy chai nhựa, cho nước vào chai nhựa, gắn nắp chai có gắn nỏ thủy tinh và ống hút vào chai nhựa tạo thành bộ dụng cụ để cả hai cùng sử dụng. Hành vi của **V** và **D** đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Lần thứ hai: **V** mua ma túy của **H3** với số tiền 300.000 đồng, bộ dụng cụ là của **V** cung cấp, địa điểm tổ chức sử dụng là nhà của **V** đang ở, khi sử dụng **D** là người đi lấy chai nhựa, cho nước vào chai nhựa, gắn nắp chai có gắn nỏ thủy tinh và ống hút vào chai nhựa tạo thành bộ dụng cụ đầy đủ để cả hai cùng sử dụng. Hành vi của **V** và **D** đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; hành vi của **Trần Thành H3** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Lần thứ ba: **V** chuyển khoản 100.000 đồng với **H1** 200.000 đồng để mua ma túy của **V1**, bộ dụng cụ là của **V**, địa điểm sử dụng là nhà của **V** đang ở; **D** chở **H1** đi mua ma túy, **H1** là người gặp **V1** để mua ma túy, sau khi mua ma túy về **H1** đưa lại cho **D** kêu **D** mang về nhà **V** để **V** và **D** sử dụng đồng thời chừa lại **H1** một ít tuy nhiên **V**, **D** sử dụng hết không chừa cho **H1**. **D** về gặp **V** đưa ma túy cho **V** đồng thời **D** đi lấy chai nhựa hiệu Revive cho nước vào, lấy nắp chai có gắn ống hút và nỏ thủy tinh vặn vào chai nhựa để tạo thành bộ dụng cụ hoàn chỉnh. Hành vi của **V**, **D**, **H1** đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó **D**, **V** tổ chức cho 01 người sử dụng, còn **H1** tổ chức cho 02 người sử dụng (**D** và **V**).

Lần thứ tư: **T1** là người đưa tiền cho **D** để **D** đi mua ma túy về cả hai cùng sử dụng; **D** đi lấy chai nhựa hiệu Revive cho nước vào, **T1** lấy nắp chai có gắn ống hút và nỏ thủy tinh vặn vào chai nhựa để tạo thành bộ dụng cụ hoàn chỉnh. Hành vi của **T1** và **D** đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Hào nhờ **T1** mua dùm ma túy, **T1** gọi cho **D** kêu **D** mua dùm Hào 200.000 đồng ma túy, sau khi mua ma túy về **T1** sót phần ma túy vào nỏ tương ứng số tiền 300.000 đồng của **T1** để cùng **D** sử dụng, phần còn lại **T1** kêu **D** mang qua nhà **H1** đưa cho **H1** và lấy 200.000 đồng mang về đưa cho **T1**. **H1** lấy số ma túy **T1** và **D** mua dùm ra sử dụng hết một phần, phần còn lại có khối lượng 0,1746 gam ma túy loại Methamphetamine (trong túi quần và trong nỏ) **H1** cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho các lần sau. Hành vi của **H1**, **T1**, **D** đồng phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lần thứ năm: **V** là người mua 300.000 đồng ma túy của **H3** để cả **V**, **T1**, **D** cùng sử dụng, bộ dụng cụ là của **V**, **V** đi lấy chai nhựa hiệu Revive cho nước vào, lấy nắp chai có gắn ống hút và nỏ thủy tinh vặn vào chai nhựa để tạo thành bộ dụng cụ hoàn chỉnh, **V** là người múc ma túy bỏ vào nỏ, địa điểm sử dụng là nhà **V** đang ở; **D**, **T1** là người sử dụng thụ động, không có hành vi giúp sức, không hùn tiền. Hành vi của **V** phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 02 người sử dụng (**D** và **T1**).

**H3** là người bán cho **V** 300.000 đồng ma túy để **V**, **T1**, **D** cùng sử dụng, hành vi của **H3** phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Sau khi mua ma túy của **H3**, **V** đổ một phần ma túy vào nỏ để sử dụng cùng với **T1**, **D**. Phần còn lại có khối lượng 0,1949 gam, loại: Methamphetamine, **V** để trong túi nylon cất giấu nhằm mục đích để sử dụng lần sau, hành vi của **V** phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Như vậy hành vi phạm tội của từng bị can cụ thể như sau:

Bị can **Phan Quốc V** đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho bị can **Lương Đình D** ở các lần thứ nhất, thứ hai, thứ ba và bị can **V** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho bị can **Trần Minh T1**, **Lương Đình D** trong lần thứ năm nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên. Ngoài ra, bị can **V** còn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ở lần thứ năm với khối lượng 0,1949 gam, loại: Methamphetamine, với mục đích bị can **V** cất giấu để sử dụng trong lần sau.

Bị can **Lương Đình D** đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho bị can **Phan Quốc V** ở các lần thứ nhất, thứ hai, thứ ba và bị can **D** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho bị can **Trần Minh T1** ở lần thứ tư nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Ngoài ra, bị can **D** còn đồng phạm với bị can **Trương Minh H1** và **Trần Minh T1** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ở lần thứ tư với khối lượng 0,1746 gam, loại: Methamphetamine, mục đích bị can **H1** cất giấu để sử dụng trong lần sau.

Bị can **Trương Minh H1** đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho bị can **Phan Quốc V** và **Lương Đình D** ở lần thứ ba nên thuộc trường hợp đối với 02 người trở lên. Ngoài ra, bị can **H1** còn đồng phạm với bị can **Lương Đình D** và **Trần Minh T1** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ở lần thứ tư với khối lượng 0,1746 gam, loại: Methamphetamine, với mục đích bị can **H1** cất giấu để sử dụng trong lần sau.

Bị can **Trần Minh T1** đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho bị can **Lương Đình D** ở lần thứ tư. Ngoài ra, bị can **T1** còn đồng phạm với bị can **Trương Minh H1** và **Lương Đình D** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng 0,1746 gam, loại: Methamphetamine, với mục đích bị can **H1** cất giấu để sử dụng trong lần sau.

Bị can **Trần Thành H3** đã phạm tội “Mua bán chất ma túy” cho bị can **Phan Quốc V** ở lần thứ hai và lần thứ năm nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên.

Hành vi của bị can **Phan Quốc V** đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị can **Lương Đình D** đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị can **Trương Minh H1** đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị can **Trần Minh T1** đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị can **Trần Thành H3** đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:*

...

*c) ..., **M**, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Tại Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

*“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy*

*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

...

*b) Phạm tội 02 lần trở lên;*

...

*6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Tại Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

*“Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Bị can **Trần Minh T1** bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị can **Lương Đình D** được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị can **Phan Quốc V**, **Trần Thành H3**, **Trương Minh H1** được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với **Lê Hoàng P (C5)**: Quá trình điều tra, bị can **D** khai nhận trong ngày 24/7/2025 đã mua ma túy của **P** 02 lần (lần thứ nhất và lần thứ tư), bằng hình thức gặp trực tiếp, thanh toán bằng tiền mặt, tuy nhiên **P** không thừa nhận mối quan hệ quen biết với **D**, **P** không thừa nhận việc có bán ma túy cho **D** như **D** đã trình bày. Ngoài lời khai của **D** ra, thì không có tài liệu, chứng cứ khác xác định **P** có bán ma túy cho **D**. Do đó, không đủ cơ sở kết luận **Lê Hoàng P** có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với **Nguyễn Văn V1 (Việt Đô N)**: Quá trình điều tra, bị can **H1** khai có mua ma túy của **V1** vào ngày 24/7/2025 với số tiền 300.000 đồng, bằng hình thức cầm trả số tiền **V1** nợ **H1** 200.000 đồng và **V** sử dụng ví MoMo tên NGO THI NGOC TRAN chuyển vào tài khoản Việt 100.000 đồng. Tuy nhiên, **V1** không thừa nhận có bán ma túy cho **H1** vào ngày 24/7/2025, khẳng định ngày 24/7/2025 không gặp **H1**, không gặp **V**; **V1** xác nhận ngày 24/7/2025 tài khoản ngân hàng của **V1** có nhận số tiền 100.000 đồng từ ví MoMo của người tên NGO THI NGOC TRAN, **V1** không quen biết người này, **V1** cho rằng người này chuyển tiền nhằm vào tài khoản **V1**, **V1** không biết cách nào để chuyển trả lại. Ngoài lời khai của **H1** ra, thì không có tài liệu, chứng cứ khác xác định **V1** có bán ma túy cho **H1**. Do đó, không đủ cơ sở kết luận **Nguyễn Văn V1** có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với **Châu Quốc K1 (K)**: Quá trình điều tra, bị can **H3** khai nhận sáng ngày 24/7/2025, **H3** nhận lời mua ma túy dùm **V**, **H3** có hẹn gặp **K1** mua của **K1**

300.000 đồng ma túy mang về đưa cho V. Tuy nhiên, K1 khai nhận ngày 24/7/2025, K1 không gặp H3 và không có bán ma túy cho H3. Ngoài lời khai của H3 ra, thì không có tài liệu, chứng cứ khác xác định K1 có bán ma túy cho H3. Do đó, không đủ cơ sở kết luận Châu Quốc K1 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với bà Võ Thị Thủy N (mẹ Phan Quốc V): Trong quá trình điều tra, bà N khai do bà bận đi bán thịt heo nên trong tất cả những lần các bị can tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà số E ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, thì bà Võ Thị Thủy N là chủ nhà và là mẹ của bị can V hoàn toàn không biết sự việc này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà N.

Đối với bà Trương Thị Kim T5 (bà của Trương Minh H1): Trong quá trình điều tra, bà T5 khai căn nhà số F, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh do bà làm chủ, do bà T5 là em ruột của ông nội của Trương Minh H1 nên bà T5 có cho H1 sinh sống 1 mình tại căn nhà ở địa chỉ nêu trên. Bà T5 hoàn toàn không biết việc Trương Minh H1 có hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà của bà T5, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà T5.

Đối với Ngô Thị Ngọc T (vợ Phan Quốc V): Trong quá trình điều tra, T và V khai trong tất cả những lần các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà số E ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, thì Ngô Thị Ngọc T là vợ của V hoàn toàn không biết sự việc này và việc V sử dụng điện thoại của T để liên lạc mua ma túy, chuyển tiền mua ma túy T cũng không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T.

Đối với bị can Trần Thành H3: Trong quá trình điều tra, H3 không thừa nhận có bán 300.000 đồng ma túy cho V trong lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy lần thứ hai, H3 chỉ thừa nhận có bán ma túy cho V trong lần tổ chức thứ năm. H3 khai nhận chỉ đi gặp Châu Quốc K1 để mua ma túy dùm V. Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả làm việc Châu Quốc K1 (K) không thừa nhận việc có bán ma túy cho H3 vào sáng ngày 24/7/2025; việc V có chuyển khoản cho H3 300.00 đồng trả tiền mua ma túy là đúng sự thật, H3 khai nhận V chuyển khoản 300.000 đồng với mục đích V trả nợ cho H3 là không đủ căn cứ (do V không thừa nhận có nợ tiền của H3). Do đó, có đủ căn cứ khẳng định, Trần Thành H3 đã có bán ma túy cho V 02 lần, mỗi lần với số tiền 300.000 đồng. Hành vi của H3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị can Phan Quốc V: Trong quá trình điều tra, Phan Quốc V còn khai nhận, trong lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy lần thứ năm, sau khi H3 bán ma túy cho V, thì V rủ H3 cùng sử dụng ma túy, H3 lấy ma túy của H3 đổ một phần vào nỏ, rồi V đổ thêm một phần nữa vào nỏ, sau đó V, H3, D, T1 cùng sử dụng. Tuy nhiên, H3 không thừa nhận việc đổ ma túy vào nỏ và khai nhận không sử dụng ma túy cùng V, D, T1 tại nhà V. Việc V khai H3 có đổ ma túy vào nỏ để cùng V, D, T1 thì ngoài lời khai của V thì không ai thấy; còn việc

H3 có sử dụng ma túy tại nhà V cùng V, D, T1 thì có V và D thấy nhưng qua đối chất thì H3 không thừa nhận. Do đó, không đủ cơ sở kết luận Trần Thành H3 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Phan Quốc V, H3 cũng không có sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của V.

Đối với Huỳnh Hữu L1: Trong quá trình điều tra, khi L1 chở H1 từ nhà H1 qua nhà V và chở H1 từ nhà V về nhà H1, thì L1 hoàn toàn không biết sự việc H1 đến nhà V để nhờ mua dùm ma túy, L1 cũng không biết sự việc các bị can V, H1, T1, D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với L1.

Đối với người tên T6 làm chung với H3 tại tiệm tóc “Traky Hair”, địa chỉ: G H, phường L, tỉnh Tây Ninh. H3 khai là H3 có mượn điện thoại di động của T6 (do điện thoại của H3 hết tiền) gọi điện cho một người tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì T6 không biết. Hiện nay, người tên T6 đã không còn làm việc tại tiệm tóc “Traky Hair” và Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với người tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch): Trong quá trình điều tra H3 khai vào khoảng 21 giờ ngày 24/7/2025, H3 có mua của người đàn ông tên Đ 500.000 đồng ma túy, nhận ma túy tại vòng xoay K sau đó H3 ghé nhà V bán lại cho V 300.000 đồng. Do H3 không xác định được nhân thân, lai lịch của Đ và Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Từ đó, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh đã ban hành cáo trạng: Truy tố bị can Phan Quốc V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị can Lương Đình D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị can Trương Minh H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị can Trần Minh T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị can Trần Thành H3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

- Tại phiên tòa, các bị cáo trình bày ý kiến tóm tắt như sau:

Bị cáo V, bị cáo D, bị cáo H1, bị cáo T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo như bản Cáo trạng đã nêu, đồng ý nhận tội. Các bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo **H3** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo như bản Cáo trạng đã nêu, đồng ý nhận tội. Bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà các bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử quyết định như sau:

- Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Phan Quốc V**, bị cáo **Lương Đình D**, bị cáo **Trương Minh H1**, bị cáo **Trần Minh T1** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo **Trần Thành H3** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo **Phan Quốc V** từ 10 năm tù đến 11 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo **Phan Quốc V** từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo **Phan Quốc V** về 02 tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” từ 14 năm tù đến 16 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam 26/9/2025.

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo **Lương Đình D** từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo **Lương Đình D** từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo **Lương Đình D** về 02 tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” từ 11 năm tù đến 13 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam 13/02/2026.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm

2017, năm 2025, xử phạt bị cáo **Trương Minh H1** từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo **Trương Minh H1** từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo **Trương Minh H1** về 02 tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” từ 11 năm tù đến 13 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam 02/12/2025.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo **Trần Minh T1** từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo **Trần Minh T1** từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo **Trần Minh T1** về 02 tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” từ 07 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam 13/02/2026.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo **Trần Thành H3** từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam 13/02/2026.

- Buộc bị cáo **Trần Thành H3** nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh còn đề nghị về các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

*Người bào chữa cho bị cáo **Trần Thành H3** là luật sư **Trịnh Thị K** phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo **H3** như sau:*

Bị cáo **H3** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý nhận tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo như Cáo trạng của Viện Kiểm sát, người bào chữa cũng thống nhất về tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị với bị cáo **H3**. Tuy nhiên, bị cáo **H3** mới phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **H3**, cho bị cáo được hưởng mức án ở mức khởi khung đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị **Ngô Thị Ngọc T** trình bày: Chị **T** xin được nhận lại 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, gắn sim số 0383987458, vì đây là tài sản thuộc sở hữu của chị **T**. Chị **T** không biết việc bị cáo **V** lấy sử dụng vào việc phạm tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: anh **Châu Quốc K1**, bà **Võ Thị Thủy N**, bà **Trương Thị Kim T5** trình bày: Thống nhất theo ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, không bổ sung gì thêm.

- Về lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ, để các bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### [1] Về Tố tụng:

[1.1] Các Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử được áp dụng đối với các bị cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có ai khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đều đã được thực hiện hợp pháp.

[1.2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Anh **Lê Hoàng P**, anh **Nguyễn Văn V1**, anh **Huỳnh Hữu L1** đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Xét thấy những người này đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

#### [2] Về xác định tội phạm và định tội:

[2.1] Bị cáo **Phan Quốc V** xác định Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng, từ các chứng cứ có trong hồ sơ như: Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo **V**, lời khai của bị cáo **V** tại phiên tòa phù hợp với bản Kết luận giám định số 1275/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của **Phòng K3 Công an tỉnh T**, lời khai của các bị cáo còn lại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, về các nội dung: Vào ngày 24/7/2025, trong các mốc thời gian khoảng 09 giờ, khoảng 11h, khoảng 17 giờ, bị cáo **V** đã có hành vi cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để đưa trái phép chất ma túy vào người bị cáo **D**. Đến khoảng 21 giờ ngày 24/7/2026, bị cáo **V** tiếp tục có hành vi cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để đưa trái phép chất ma túy vào người bị cáo **D** và bị cáo **T1**. Hành vi của bị cáo **V** đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, với tình

tiết định khung là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Ngoài ra, bị cáo **V** còn có hành vi cất giữ số ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1949 gam còn lại để tiếp tục sử dụng cho lần sau, đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung là: “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh truy tố bị cáo **V** về 02 tội danh như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Bị cáo **Lương Đình D** xác định Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh truy tố bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng, từ các chứng cứ có trong hồ sơ như: Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo **D**, lời khai của bị cáo **D** tại phiên tòa phù hợp với bản Kết luận giám định số 1275/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của **Phòng K3 Công an tỉnh T**, bản Kết luận giám định số 1276/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của **Phòng K3 Công an tỉnh T**, lời khai của các bị cáo còn lại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, về các nội dung: Vào ngày 24/7/2025, trong các mốc thời gian khoảng 09 giờ, khoảng 11h, khoảng 17 giờ, bị cáo **D** đã có hành vi đồng phạm với bị cáo **V** về việc chuẩn bị ma túy, dụng cụ để đưa trái phép chất ma túy vào người bị cáo **V**. Đến khoảng 16 giờ ngày 24/7/2026, bị cáo **D** tiếp tục có hành vi đồng phạm với bị cáo **T1** trong việc chuẩn bị ma túy, dụng cụ để đưa trái phép chất ma túy vào người bị cáo **T1**. Hành vi của bị cáo **D** đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, với tình tiết định khung là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Ngoài ra, bị cáo **D** còn có hành vi đồng phạm với bị cáo **H1**, bị cáo **T1** trong việc cất giữ số ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1746 gam còn lại để tiếp tục sử dụng cho lần sau, đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung là: “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh truy tố bị cáo **D** về 02 tội danh như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Bị cáo **Trương Minh H1** xác định Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh truy tố bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng

xét xử thấy rằng, từ các chứng cứ có trong hồ sơ như: Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo **H1**, lời khai của bị cáo **H1** tại phiên tòa phù hợp với bản Kết luận giám định số 1276/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của **Phòng K3 Công an tỉnh T**, lời khai của các bị cáo còn lại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, về các nội dung: Vào ngày 24/7/2025, khoản 17 giờ, bị cáo **H1** đã có hành vi cung cấp ma túy cho bị cáo **V**, bị cáo **D** sử dụng tại nhà bị cáo **V**. Hành vi của bị cáo **H1** đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, với tình tiết định khung là “*Đối với 02 người trở lên*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Ngoài ra, bị cáo **H1** còn có hành vi đồng phạm với bị cáo **D**, bị cáo **T1** trong việc cất giữ số ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1746 gam còn lại để tiếp tục sử dụng cho lần sau, đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung là: “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh truy tố bị cáo **H1** về 02 tội danh như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.4] Bị cáo **Trần Minh T1** xác định Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh truy tố bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng, từ các chứng cứ có trong hồ sơ như: Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo **T1**, lời khai của bị cáo **T1** tại phiên tòa phù hợp với bản Kết luận giám định số 1276/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của **Phòng K3 Công an tỉnh T**, lời khai của các bị cáo còn lại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, về các nội dung: Vào ngày 24/7/2025, khoản 16 giờ, bị cáo **T1** đã có hành vi cung cấp ma túy cho bị cáo **D** sử dụng. Hành vi của bị cáo **T1** đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Ngoài ra, bị cáo **T1** còn có hành vi đồng phạm với bị cáo **D**, bị cáo **H1** trong việc cất giữ số ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1746 gam còn lại để tiếp tục sử dụng cho lần sau, đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung là: “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh truy tố bị cáo **T1** về 02 tội danh như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.5] Bị cáo **Trần Thành H3** xác định Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội

đồng xét xử thấy rằng, từ các chứng cứ có trong hồ sơ như: Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo H3, lời khai của bị cáo H3 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo V, phù hợp với bản Kết luận giám định số 1275/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh T, bản Kết luận giám định số 1276/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh T và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, về các nội dung: Vào ngày 24/7/2025, trong các mốc thời gian khoảng 10 giờ 40 phút và 21 giờ, bị cáo H3 đã có hành vi 02 lần bán ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo V, số ma túy bị cáo H3 bán cho bị cáo V trị giá mỗi lần là 300.000 đồng. Hành vi của bị cáo H3 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh truy tố bị cáo H3 về tội danh như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức được việc mua bán ma túy, cung cấp ma túy cho người khác sử dụng cũng như việc tàng trữ ma túy để sử dụng, sẽ làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng, là trái pháp luật, sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vì để thỏa mãn sở thích cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo Trần Thành H3, hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của các bị cáo: Phan Quốc V, Lương Đình D, Trương Minh H1, Trần Minh T1 cần phải được xử phạt nghiêm khắc.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Minh T1 đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo: Phan Quốc V, Lương Đình D, Trương Minh H1, Trần Thành H3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Bị cáo Lương Đình D có ông N4 là cụ Lương Ngọc S là người có công với đất nước được tặng Huân chương chiến công hạng nhất, Huân chương kháng chiến hạng ba, hiện được hưởng chế độ trợ cấp thương binh hạng 4/4 và chế độ nhiễm chất độc da cam. Bị cáo D còn có bà nội là cụ Trần Thị C2 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, có ông cố là cụ Trần Văn Đ1 là liệt sĩ, nên cho bị cáo D được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ

sung năm 2017, năm 2025. Bị cáo H3 có cụ cố là cụ Nguyễn Thị K2 và cụ Nguyễn Văn Đ2 là liệt sỹ, nên cho bị cáo H3 được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Bị cáo V có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ tên sinh năm 2023; bị cáo T1 hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ sinh năm 2024, nên cho bị cáo V, bị cáo T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình đối với từng tội danh mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Về quyết định hình phạt: Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, hành vi phạm tội đối với từng tội danh mà các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo bằng một hình phạt tù có thời hạn đối với từng tội danh, theo đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo, đảm bảo phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, đối với hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo V và bị cáo H1, mức án đề nghị của Kiểm sát viên là cao, nên Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo V và bị cáo H1 hưởng mức án thấp hơn so với mức đề nghị của Kiểm sát viên, nhưng vẫn trong khung hình phạt luật định, cũng đã đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Vật chứng thu giữ trong quá trình kiểm tra tại nhà Trương Minh H1 gồm: Bì thư niêm phong nguyên vẹn, có chữ ký của người niêm phong Nguyễn Minh C3 và người chứng kiến Hà Quang T7, bên trong gồm: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,0725 gam (bì thư ký hiệu I); 0,0462 gam (túi niêm phong ký hiệu 2A); ống thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu; 01 chai nhựa có chữ Sting, nắp chai màu đỏ có khoét 02 lỗ, gắn ống hút nhựa màu trắng sữa có sọc màu cam; 01 hộp quẹt gas. Vật chứng thu giữ trong quá trình kiểm tra tại nhà Phan Quốc V gồm: Bì thư niêm phong nguyên vẹn, có chữ ký của người niêm phong Nguyễn Minh C3 và người chứng kiến Hà Quang T7, bên trong gồm: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,1406 gam (bì thư ký hiệu số 1), ống thủy tinh và vỏ bao gửi mẫu giám định được niêm phong; 01 hộp quẹt gas màu xanh, phía trên đầu có gắn 01 đoạn ống tròn kim loại; 01 hộp quẹt gas màu tím, phía trên đầu có gắn cuộn giấy tròn màu trắng; 01 chai nhựa có nhãn hiệu Revive, màu trắng xanh. Kết quả điều tra xác định Đây là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, là vật trực tiếp liên quan đến tội phạm, cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với vật chứng là: 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, gắn sim số 0383987458. Kết quả điều tra xác định đây là điện thoại di động của chị Ngô Thị Ngọc T (vợ của bị cáo V), bị cáo V sử dụng điện thoại này để liên lạc và chuyển tiền mua ma túy nhưng chị T không biết việc bị cáo V sử dụng điện

thoại của chị **T** thực hiện hành vi phạm tội, nên cần hoàn trả chiếc điện thoại này lại cho chị **T**.

[6.3] Đối với vật chứng là: 01 điện thoại di động Nokia 105 4G Pro, gắn sim số 0395950700. Kết quả điều tra xác định đây là điện thoại của bị cáo **Lương Đình D**, được bị cáo **D** sử dụng liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng, nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[6.4] Đối với vật chứng là: 01 điện thoại di động Samsung màu đen, bị nứt màn hình. Kết quả điều tra xác định đây là điện thoại của bị cáo **Trần Minh T1**, được bị cáo **T1** sử dụng liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng, nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[6.5] Đối với vật chứng là: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng, bị nứt màn hình. Kết quả điều tra xác định đây là điện thoại của bị cáo **Trần Thành H3**, được bị cáo **H3** sử dụng liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng, nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[6.6] Đối với vật chứng là: 01 điện thoại di động Iphone 6, gắn sim số 0364953309. Kết quả điều tra xác định đây là điện thoại của bị cáo **Trương Minh H1**, được bị cáo **H1** sử dụng liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng, nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với **Lê Hoàng P (C5)**: Trên cơ sở kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định, không đủ cơ sở kết luận **Lê Hoàng P** có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo **Lương Đình D**. Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh không đề nghị xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với **Nguyễn Văn V1 (Việt Đô N)**: Trên cơ sở kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định, không đủ cơ sở kết luận **Nguyễn Văn V1** có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo **H1**. Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh không đề nghị xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với **Châu Quốc K1 (K)**: Trên cơ sở kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định, không đủ cơ sở kết luận **Châu Quốc K1** có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo **H3**. Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh không đề nghị xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với bà **Võ Thị Thủy N (mẹ Phan Quốc V)**: Trên cơ sở kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định, bà **N** hoàn toàn không biết việc các bị cáo sử dụng nhà của bà **N** làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà **N**, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh không đề nghị xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với bà **Trương Thị Kim T5 (bà của Trương Minh H1)**: Trên cơ sở kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định, bà **N** hoàn toàn không biết việc các bị cáo sử dụng nhà của bà **T5** làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra

không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà **T5**, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh không đề nghị xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với chị **Ngô Thị Ngọc T** (vợ **Phan Quốc V**): Trên cơ sở kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định, chị **T** hoàn toàn không biết việc bị cáo **V** sử dụng điện thoại, tiền của chị **T** vào mục đích mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị **T**. Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh không đề nghị xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với anh **Huỳnh Hữu L1**: Trên cơ sở kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định, anh **L1** không biết sự việc các bị cáo **V**, **H1**, **T1**, **D** tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với **L1**. Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh không đề nghị xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với người tên **T6** làm chung với bị cáo **H3** tại tiệm tóc “Traky Hair”: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, không có căn cứ xác minh làm rõ. Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh không đề nghị xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với người tên **Đ** (không rõ nhân thân, lai lịch): Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, không có căn cứ xác minh làm rõ. Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh không đề nghị xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì các bị cáo mỗi người phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

**1.1.** Tuyên bố bị cáo **Phan Quốc V**, bị cáo **Lương Đình D**, bị cáo **Trương Minh H1**, bị cáo **Trần Minh T1** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**1.2.** Tuyên bố bị cáo **Trần Thành H3** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

### **2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:**

#### **2.1. Đối với bị cáo **Phan Quốc V**:**

**2.1.1.** Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa

đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo **Phan Quốc V** 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

**2.1.2.** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo **Phan Quốc V** 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2.1.3.** Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo **Phan Quốc V** về 02 tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là 13 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam 26/9/2025.

**2.1.4.** Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo **Phan Quốc V** trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (13/7/2026) để bảo đảm thi hành án.

## **2.2. Đối với bị cáo **Lương Đình D**:**

**2.2.1.** Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo **Lương Đình D** 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

**2.2.2.** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo **Lương Đình D** 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2.2.3.** Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo **Lương Đình D** về 02 tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là 11 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam 13/02/2026.

**2.2.4.** Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo **Lương Đình D** trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (13/7/2026) để bảo đảm thi hành án.

## **2.3. Đối với bị cáo **Trương Minh H1**:**

**2.3.1.** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo **Trương Minh H1** 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

**2.3.2.** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo **Trương Minh H1** 03 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2.3.3.** Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo **Trương Minh H1** về 02 tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là 11 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam 02/12/2025.

**2.3.4.** Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo **Trương Minh H1** trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (13/7/2026) để bảo đảm thi hành án.

**2.4. Đối với bị cáo **Trần Minh T1**:**

**2.4.1.** Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo **Trần Minh T1** 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

**2.4.2.** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo **Trần Minh T1** 03 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2.4.3.** Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo **Trần Minh T1** về 02 tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam 13/02/2026.

**2.4.4.** Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo **Trần Minh T1** trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (13/7/2026) để bảo đảm thi hành án.

**2.5. Đối với bị cáo **Trần Thành H3**:**

**2.5.1.** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025, xử phạt bị cáo **Trần Thành H3** 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam 13/02/2026.

**2.5.2.** Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo **Trần Thành H3** trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (13/7/2026) để bảo đảm thi hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**3.1.** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 105 4G Pro, gắn sim số 0395950700; 01 điện thoại di động Samsung màu đen, bị nứt màn hình; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng, bị nứt màn hình; 01 điện thoại di động Iphone 6, gắn sim số 0364953309.

**3.2.** Tịch thu tiêu hủy:

- Bì thư niêm phong nguyên vẹn, có chữ ký của người niêm phong **Nguyễn Minh C3** và người chứng kiến **Hà Quang T7**, bên trong gồm: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,0725 gam (bì thư ký hiệu I); 0,0462 gam (túi niêm phong ký hiệu 2A); ống thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu.

- Bì thư niêm phong nguyên vẹn, có chữ ký của người niêm phong **Nguyễn Minh C3** và người chứng kiến **Hà Quang T7**, bên trong gồm: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,1406 gam (bì thư ký hiệu số 1), ống thủy tinh và vỏ bao gửi mẫu giám định được niêm phong.

- 01 chai nhựa có chữ Sting, nắp chai màu đỏ có khoét 02 lỗ, gắn ống hút nhựa màu trắng sữa có sọc màu cam; 01 hộp quẹt gas; 01 hộp quẹt gas màu xanh, phía trên đầu có gắn 01 đoạn ống tròn kim loại; 01 hộp quẹt gas màu tím, phía trên đầu có gắn cuộn giấy tròn màu trắng; 01 chai nhựa có nhãn hiệu Revive, màu trắng xanh.

**3.3.** Hoàn trả lại cho chị **Ngô Thị Ngọc T**: 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, gắn sim số 0383987458.

**3.4.** Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây ninh (Kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5-Tây Ninh) theo Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKSKV5 ngày 29/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh, Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh (do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5-Tây Ninh thực hiện theo ủy quyền)

**4.** Buộc bị cáo **Trần Thành H3** nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng, sung Ngân sách Nhà nước.

**5.** Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Phan Quốc V**, bị cáo **Lương Đình D**, bị cáo **Trương Minh H1**, bị cáo **Trần Minh T1**, bị cáo **Trần Thành H3**, mỗi người phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

**6.** Về quyền và thời hạn kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo **Phan Quốc V**, bị cáo **Lương Đình D**, bị cáo **Trương Minh H1**, bị cáo **Trần Minh T1**, bị cáo **Trần Thành H3** được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Anh **Châu Quốc K1**, bà **Võ Thị Thủy N**, chị **Ngô Thị Ngọc T**, bà **Trương Thị Kim T5** được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Anh **Lê Hoàng P**, anh **Nguyễn Văn V1**, anh **Huỳnh Hữu L1** được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 5-Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- (Phòng PV06, PC10, Trại Tạm giam số 02,  
Phân trại tạm giam Tân An mỗi nơi 01 bản)*
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;  
*(do Phòng THADS khu vực 5 nhận)*
- Bị cáo, Đường sự, Lưu HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Văn Khánh**